TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS - ST
Ngày 14 - 01 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.
- Các Hội thẩm nhân dân: - 1. Ông Ninh Văn Trung.
-2. Ông Nguyễn Tất Bẩy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L9, sinh năm 1954 (đã chết) và bà: Mạc Thị H9, sinh năm 1956; Chồng: Hoàng Văn V - sinh năm 1964; Con: Có 01 con sinh ngày 15/7/2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

**** Bị hại:***

Chị Nguyễn Thị Diệu L - Sinh năm 1996 (vắng mặt).
Trú quán: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Hoàng Văn V - Sinh năm 1964 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Phạm Quang Đ - Sinh năm 1976 (vắng mặt).
Trú quán: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

Bà Giáp Thị B - Sinh năm 1976 (vắng mặt).
Trú quán: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2019, Nguyễn Thị P, sinh năm 1987, trú tại Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 30P4 - 5975 đến quán hàng tạp hóa tự chọn K của nhà bà Giáp Thị B - sinh năm 1976, trú tại Thôn Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang mục đích để mua sữa cho con. Khi đến nơi, P dựng xe ngoài cửa đi vào trong cửa hàng thấy không có người trong quán nên P gọi chủ quán không thấy có ai trả lời. Lúc này P nhìn thấy ở gần quầy thanh toán có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, ốp lưng màu trắng để trên thùng nước ngọt trong cửa hàng, quan sát không thấy có ai nên P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. P tiến lại gần chỗ để chiếc điện thoại và dùng tay phải cầm lấy điện thoại đi ra khỏi quán. P cất chiếc điện thoại vào trong túi quần rồi lên xe mô tô đi về nhà. Chiếc điện thoại P trộm cắp nêu trên là của chị Nguyễn Thị Diệu L - sinh năm 1996 là con gái của chị B để ở đó. Sau khi trộm cắp được điện thoại P về nhà đưa con đi tiêm nhưng bị thiếu tiền nên buổi trưa cùng ngày P mang chiếc điện thoại trộm cắp được đi bán. P mang chiếc điện thoại đến quán mua bán sửa chữa điện thoại của anh Phạm Quang Đ - sinh năm 1976, trú tại Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Đ với giá 200.000 đồng. Số tiền trên P mang đi trả tiền tiêm cho con. Đối với chị Nguyễn Thị Diệu L sau khi phát hiện bị mất điện thoại đã có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn.

Ngày 17/6/2019, sau khi biết chiếc điện thoại đã mua của P là do phạm tội mà có, anh Nguyễn Quang Đ đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn 01 chiếc điện thoại có đặc điểm: nhãn hiệu Iphone 6s 16Gb màu hồng có số Imei 353316074428254, kiểu máy VN/A, điện thoại vỡ màn hình góc bên trái, bên phải phía dưới màn hình, viền máy bị nứt vỡ, vỏ máy có nhiều vết bóng sơn xước, điện thoại đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường và 01 vỏ nhựa điện thoại di động màu trắng không nhãn mác kích thước (14x7) cm; cùng ngày Nguyễn Thị P giao nộp 01 mũ lưỡi trai màu xám, 01 áo phông cộc tay màu vàng trước vai áo có kẻ màu xanh tím than, 01 quần chun màu xanh, có mác "VH $ HV" và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 30P4-5975 đã qua sử dụng là phương tiện và trang phục P đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 19/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại đã bị trộm cắp. Tại bản kết luận số 99/KL-HĐ ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s 16Gb màu Hồng trắng kiểu máy VN/A do Trung Quốc sản xuất mua mới tháng 12/2015 hiện trạng bị vỡ kính màn hình góc bên trái và bên phải phía dưới màn hình, viền máy bị nứt vỡ, vỏ máy có nhiều vết bong sơn, xước và 01 vỏ ốp điện thoại không nhãn mác có giá trị ở thời điểm chiếm đoạt 2.945.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo P phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 01/ CT - VKS - HS ngày 11 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- □p dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi chai màu xám, 01 áo phông cộc tay màu vàng trước vai áo có kẻ màu xanh tím than; 01 quần chun màu xanh, có mác " VH $ HV".

* □n phí: □p dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo P khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo đuwọc hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đang nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2019 tại quán hàng tạp hóa K ở Thôn Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Thị P đã có hành vi lén lút, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản là chị Nguyễn Thị Diệu L không có mặt ở đó để trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6s loại 16 Gb kèm theo 01 ốp lưng điện thoại, tổng giá trị tài sản là 2.945.000 đồng.

Vì vậy bản cáo trạng số 01/ CT - VKS - HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân

trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tặng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng quá tr ình điều tra, bị cáo đi khỏi nơi cư trú không báo lại chính quyền địa phương, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã đối với bị cáo, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra n ên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/ NQ - HĐTP ngày 15/5/2018. Tuy nhiên xét bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, tài sản trộm cắp giá trị thấp nên áp dụng điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ở mức khởi điểm cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định n ên kh ông áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với anh Nguyễn Quang Đoàn, khi mua điện thoại của Pha, anh Đ không biết đó là tài sản do P trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 30P4-5975 P sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản do anh Nguyễn Văn V - sinh năm 1964 (là chồng của P) mua của người không quen biết ở Phường K, thành phố Hà Nội từ năm 2002. Quá trình sử dụng đã làm mất giấy tờ đăng ký xe nhưng vẫn còn giấy mua bán xe, anh V đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tiến hành tra cứu tại PC08 Công an thành phố Hà Nội xác định chiếc xe trên đăng ký chủ xe Nguyễn Thanh T - sinh năm 1976, địa chỉ số 156B, tổ 34, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác minh đối với với người có tên Nguyễn Thanh T tại địa chỉ như trên được Công an phường K, thành phố Hà Nội cung cấp hiệ anh T vắng mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết hiện anh Tuyền đang làm gì, ở đâu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Diệu L v à anh Nguyễn Quang Đ đều không có yêu cầu bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: Ngày 20/9/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trả lại cho chị Nguyễn Thị Diệu L 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng cùng ốp lưng màu trắng; trả lại anh Hoàng Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 30P4-5975. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với số vật chứng gồm 01 mũ lưỡi chai màu xám, 01 áo ph ông cộc tay màu vàng trước vai áo có kẻ màu xanh tím than; 01 quần chun màu xanh, có mác " VH $ HV" là tranh phục bị cáo mặc khi thực hiện tội phạm, ít giá trị nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội " Trộm cắp tài sản''.

Xử phạt: Nguyễn Thị P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi chai màu xám, 01 áo phông cộc tay màu vàng trước vai áo có kẻ màu xanh tím than; 01 quần chun màu xanh, có mác " VH $ HV".

* □n phí: □p dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Ngọc Hà